

Số: 169/BC-HĐND

Bắc Kạn, ngày 27 tháng 7 năm 2023

BÁO CÁO

Kết quả giám sát tình hình thực hiện các dự án sử dụng vốn ngoài ngân sách đầu tư vào tỉnh Bắc Kạn

Thực hiện Chương trình giám sát năm 2023, Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh đã ban hành Quyết định số 05/QĐ-HĐND ngày 28/4/2023 giám sát tình hình thực hiện các dự án sử dụng vốn ngoài ngân sách đầu tư vào tỉnh Bắc Kạn và tổ chức giám sát. Kết quả giám sát như sau:

I. VIỆC CHẤP HÀNH BÁO CÁO GIÁM SÁT CỦA CÁC ĐƠN VỊ THUỘC ĐỐI TƯỢNG GIÁM SÁT

Ngày 28/4/2023, Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh ban hành Quyết định số 05/QĐ-HĐND về việc thành lập Đoàn giám sát tình hình thực hiện các dự án sử dụng vốn ngoài ngân sách đầu tư vào tỉnh Bắc Kạn. Theo đó, yêu cầu các cơ quan, doanh nghiệp xây dựng báo cáo gửi Ban Kinh tế - Ngân sách trước ngày 15/5/2023.

Tuy nhiên, chỉ có các đơn vị là cơ quan quản lý nhà nước thực hiện gửi báo cáo đảm bảo đúng thời gian theo yêu cầu, còn cơ bản các doanh nghiệp chưa chấp hành, mặc dù Ban đã có văn bản đôn đốc gửi báo cáo, tài liệu phục vụ Đoàn giám sát. Một số doanh nghiệp khi nhận được văn bản đôn đốc của Ban mới xây dựng báo cáo nhưng nội dung chưa đầy đủ theo đúng theo yêu cầu giám sát, vẫn có đơn vị không thực hiện gửi báo cáo¹.

II. CÔNG TÁC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC ĐỐI VỚI CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ SỬ DỤNG VỐN NGOÀI NGÂN SÁCH

1. Công tác xúc tiến đầu tư và hướng dẫn doanh nghiệp đầu tư vào tỉnh

Trong những năm qua, UBND tỉnh đã quan tâm chỉ đạo thực hiện công tác xúc tiến đầu tư bằng nhiều hình thức nhằm thu hút các doanh nghiệp đầu tư vào tỉnh Bắc Kạn, đã ban hành các chương trình xúc tiến đầu tư², tổ chức các hội nghị xúc tiến đầu tư; công khai thông tin và danh mục dự án, lĩnh vực thu hút đầu tư; xây dựng, trình HĐND tỉnh ban hành nhiều cơ chế, chính sách hỗ trợ, khuyến

¹ Liên danh Công ty Cổ phần đầu tư phát triển Bất động sản TNR Holdings Việt Nam và Công ty cổ phần Bất động sản Hano-Vid ; Công ty TNHH MTV Lê Hùng; Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC.

² Quyết định số 766/QĐ-UBND ngày 30/5/2016 về việc phê duyệt chương trình xúc tiến đầu tư tỉnh Bắc Kạn năm 2016; Kế hoạch số 458/KH-UBND ngày 31/12/2016 về xúc tiến đầu tư năm 2017 trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn; Kế hoạch số 466/KH-UBND ngày 29/11/2017 về xúc tiến đầu tư năm 2018 tỉnh Bắc Kạn; Chương trình số 490/CTr-UBND ngày 19/11/2018 về chương trình xúc tiến đầu tư tỉnh Bắc Kạn năm 2019; Chương trình số 581/CTr-UBND ngày 18/10/2019 của UBND tỉnh về xúc tiến đầu tư tỉnh Bắc Kạn năm 2020; 591/CTr-UBND ngày 6/10/2020 của UBND tỉnh về xúc tiến đầu tư tỉnh Bắc Kạn năm 2021; Quyết định số 2675/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của UBND tỉnh về việc phê duyệt chương trình xúc tiến đầu tư 2022....

khích doanh nghiệp đầu tư vào tỉnh Bắc Kạn³.

Đối với các dự án doanh nghiệp đầu tư ngoài Khu công nghiệp Thanh Bình, Trung tâm Xúc tiến đầu tư và hỗ trợ doanh nghiệp thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư được giao nhiệm vụ chính trong công tác xúc tiến đầu tư, hỗ trợ, hướng dẫn doanh nghiệp đầu tư vào tỉnh.

Đối với các dự án trong khu công nghiệp, Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh là cơ quan trực tiếp thực hiện xúc tiến, thu hút, hỗ trợ các doanh nghiệp đầu tư. Ngoài ra, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 1767/QĐ-UBND ngày 30/9/2020 về Quy chế phối hợp trong hoạt động xúc tiến đầu tư và hỗ trợ doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh, theo đó xác định rõ các nhiệm vụ, trách nhiệm của từng sở, ban, ngành, địa phương trong hoạt động xúc tiến đầu tư và hỗ trợ doanh nghiệp.

Qua giám sát cho thấy: Công tác hướng dẫn doanh nghiệp thực hiện các hồ sơ thủ tục đầu tư được UBND tỉnh chỉ đạo thực hiện tốt, tỉnh đã ban hành Sổ tay hướng dẫn quy trình thực hiện dự án đầu tư; cung cấp các thông tin về quy hoạch và các chính sách ưu đãi của tỉnh để nhà đầu tư nắm bắt thông tin, lựa chọn đầu tư; đến nay đã thu hút được 178 dự án sử dụng vốn ngoài ngân sách đầu tư vào tỉnh Bắc Kạn, trong đó: 18 dự án đầu tư trong khu công nghiệp và 160 dự án đầu tư ngoài khu công nghiệp với tổng nguồn vốn đăng ký đầu tư trên 18.000 tỷ đồng. Các lĩnh vực đầu tư chủ yếu gồm:

- Lĩnh vực Du lịch: 05 dự án.
- Lĩnh vực Nông nghiệp: 23 dự án.
- Lĩnh vực Lâm nghiệp: 19 dự án.
- Lĩnh vực Thủy điện: 13 dự án.
- Lĩnh vực Hạ tầng kỹ thuật: 11 dự án.
- Lĩnh vực Chăn nuôi: 20 dự án.
- Lĩnh vực Cụm Công nghiệp: 03 dự án.
- Lĩnh vực Sản xuất kinh doanh: 15 dự án.
- Lĩnh vực Khoáng sản: 69 dự án.

2. Về tình hình thực hiện các chính sách thu hút doanh nghiệp đầu tư vào tỉnh Bắc Kạn

Qua giám sát cho thấy, tỉnh Bắc Kạn đang thực hiện các chính sách thu hút doanh nghiệp đầu tư vào tỉnh, bao gồm:

³ Nghị quyết số 08/2018/NQ-HĐND ngày 17/7/2018 về phê duyệt chương trình hỗ trợ đầu tư hạ tầng kỹ thuật Cụm Công nghiệp tỉnh Bắc Kạn đến năm 2025; Nghị quyết số 09/2018/NQ-HĐND ngày 17/7/2018 về hỗ trợ giá thuê mặt bằng cho doanh nghiệp nhỏ và vừa tại khu công nghiệp, cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn; Nghị quyết 05/2019/NQ-HĐND ngày 17/04/2019 về chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn; Nghị quyết số 08/2017/NQ-HĐND ngày 11/4/2017 ban hành Quy định chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất hàng hóa tỉnh Bắc Kạn giai đoạn 2017 - 2020; Nghị quyết số 08/2019/NQ-HĐND ngày 17/7/2019 ban hành Quy định một số chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn; Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐND ngày 27/4/2022 quy định một số chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất nông nghiệp hàng hóa; nâng cao năng lực cho khu vực kinh tế tập thể trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn.

- Nhóm chính sách của trung ương: Chính sách ưu đãi về thuế thu nhập doanh nghiệp theo Nghị định số 218/2013/NĐ-CP ngày 26/12/2013 và ưu đãi đầu tư về miễn, giảm tiền thuê đất, thuê mặt nước theo Nghị định số 46/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ; chính sách ưu đãi về hỗ trợ đầu tư theo Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25/5/2017 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp và các ưu đãi, hỗ trợ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

- Nhóm chính sách của tỉnh: Được xem xét hỗ trợ đầu tư hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp theo Nghị quyết số 08/2018/NQ-HĐND của HĐND tỉnh Bắc Kạn phê duyệt chương trình hỗ trợ đầu tư hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp tỉnh Bắc Kạn đến năm 2025 (*khi áp dụng đầy đủ các điều kiện quy định của pháp luật hiện hành*); ưu đãi về hỗ trợ tài chính theo Nghị quyết 05/2019/NQ-HĐND ngày 17/04/2019 về chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn.

Tuy nhiên, UBND tỉnh chưa ban hành chính sách ưu đãi đầu tư về lĩnh vực du lịch để huy động các nguồn lực đầu tư phát triển du lịch như: cơ chế hỗ trợ phát triển du lịch cộng đồng trên địa bàn tỉnh theo nhiệm vụ mà Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh đã đề ra Nghị quyết số 18-NQ/TU ngày 12/8/2021 Nghị quyết Hội nghị Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh lần thứ tư (*khóa XII*) về phát triển du lịch tỉnh Bắc Kạn giai đoạn 2021 – 2025, định hướng đến năm 2030.

(Chi tiết tại Biểu số 01 đính kèm)

3. Công tác thẩm định và quyết định/chấp thuận chủ trương đầu tư các dự án

Các dự án đầu tư ngoài ngân sách vào tỉnh Bắc Kạn đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư (*đối với các dự án ngoài khu công nghiệp*), Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh (*đối với các dự án trong khu công nghiệp*) tổ chức thẩm định dự án đảm bảo đúng quy trình theo quy định của Luật Đầu tư và các văn bản hướng dẫn Luật Đầu tư.

Đối với các dự án trong khu công nghiệp: Hiện nay tại Khu công nghiệp Thanh Bình có 18 doanh nghiệp đầu tư, trong đó: 09 dự án đang hoạt động; 02 dự án đang xây dựng nhà máy; 02 dự án mới được chấp thuận chủ trương đầu tư chưa được giao đất; 05 dự án ngừng/chấm dứt hoạt động. Từ năm 2020 đến nay đã cấp 05 quyết định chủ trương đầu tư cho 05 dự án. Trong giai đoạn từ năm 2016 đến quý I năm 2023 có 34 lượt hồ sơ đăng ký đầu tư, trong đó: 18 dự án được chấp thuận đầu tư; 06 dự án không được chấp thuận; 10 dự án trả lại hồ sơ, từ chối tiếp nhận, nguyên nhân do không có mặt bằng đáp ứng nhu cầu đầu tư, hồ sơ chưa đầy đủ, không phù hợp với quy hoạch ngành nghề của tỉnh và của khu công nghiệp.

Đối với các dự án ngoài khu công nghiệp: Từ năm 2020 đến nay, có 180 lượt hồ sơ đăng ký (*bao gồm đề nghị phê duyệt chủ trương đầu tư/chứng nhận đầu tư dự án, điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án*), trong đó có 129 lượt hồ sơ được chấp thuận, 51 lượt hồ sơ hoàn trả không đảm bảo điều kiện do không cung cấp đầy đủ các tài liệu chứng minh năng lực tài chính, địa điểm đề xuất thực hiện dự án đầu tư trùng lặp với dự án khác, nội dung giải trình về công nghệ sử dụng trong dự án đầu tư chưa phù hợp...

Hiện nay, bộ thủ tục hành chính của tỉnh đã được điều chỉnh, quá trình thẩm định hồ sơ chấp thuận chủ trương đầu tư đã rút ngắn từ 35 ngày xuống còn 18 ngày kể từ ngày nhận hồ sơ, tạo thuận lợi cho doanh nghiệp trong giải quyết thủ tục hành chính.

4. Công tác quản lý nhà nước về tài nguyên, môi trường

- Qua giám sát cho thấy, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Nông nghiệp và PTNT đã tham mưu cho UBND tỉnh thực hiện tương đối tốt công tác quản lý nhà nước về đất đai, khoáng sản, môi trường và công tác chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện các dự án. Việc ban hành các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh trong công tác quản lý đất đai, lâm sản, khoáng sản, môi trường theo các quy định tại Luật Đất đai năm 2013, Luật khoáng sản năm 2010, Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 và các văn bản quy phạm pháp luật của trung ương đảm bảo kịp thời, đúng quy định⁴.

- Công tác quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất các cấp được triển khai thực hiện đảm bảo tuân thủ theo đúng quy định. UBND tỉnh đã phê duyệt Quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021-2030 và kế hoạch sử dụng đất hằng năm của 8/8 huyện, thành phố. Thực hiện Luật Quy hoạch năm 2017, Phương án bảo vệ, khai thác, sử dụng tài nguyên khoáng sản trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã được tích hợp vào Quy hoạch tỉnh Bắc Kạn trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt theo quy định.

5. Công tác thanh tra, kiểm tra

Hàng năm, các sở, ban, ngành đã tổ chức thanh tra, kiểm tra đối với các dự án đầu tư sử dụng vốn ngoài ngân sách trên địa bàn tỉnh, bám sát Chỉ thị số 20/CT-TTg ngày 17/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc chấn chỉnh hoạt

⁴ Quyết định số 22/2014/QĐ-UBND ngày 22/10/2014 về việc ban hành quy định một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn; Quyết định số 21/2014/QĐ-UBND ngày 22/10/2014 về việc ban hành quy định một số nội dung cụ thể trong công tác quản lý nhà nước về đất đai áp dụng trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn; Quyết định số 43/2017/QĐ-UBND ngày 25/12/2017 quy định sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số điều của bản quy định ban hành kèm theo Quyết định số 21/2014/QĐ-UBND ngày 22/10/2014 và Quyết định số 22/2014/QĐ-UBND ngày 22/10/2014 của UBND tỉnh Bắc Kạn; Quyết định số 11/2021/QĐ-UBND ngày 23/8/2021 ban hành quy định một số nội dung cụ thể thực hiện Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ; Quyết định số 50/2017/QĐ-UBND ngày 28/12/2017 về quy định quản lý hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn; Quyết định số 65/2017/QĐ-UBND ngày 30/12/2017 về quy định công tác đấu giá quyền khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn; Quyết định số 1261/QĐ-UBND ngày 17/9/2021 phê duyệt “Đề án nâng cao hiệu quả quản lý quy hoạch, thăm dò, khai thác, chế biến, vận chuyển, tiêu thụ khoáng sản, chống thất thu ngân sách từ hoạt động khoáng sản và bảo vệ khoáng sản chưa khai thác trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn, giai đoạn 2021-2025, nhằm tiếp tục tăng cường công tác quản lý khoáng sản trên địa bàn; Kế hoạch số 187/KH-UBND ngày 16/3/2023 thực hiện Đề án quản lý giai đoạn 2023-2025.

Văn bản số 1970/UBND-NNTNMT ngày 04/4/2022 về việc hoàn thành công tác cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các tổ chức trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn; Văn bản số 3879/UBND-NNTNMT ngày 20/6/2022 về việc chỉ đạo một số giải pháp tăng cường công tác quản lý đất đai; Văn bản số 914/UBND-NNTNMT ngày 17/02/2022 về công tác đấu giá quyền sử dụng đất trên địa bàn tỉnh; Thông báo số 119/TB-UBND ngày 10/3/2022 về kết luận của Phó Chủ tịch UBND tỉnh Đỗ Thị Minh Hoa tại buổi làm việc với Sở Tài nguyên và Môi trường về một số nội dung nhiệm vụ trọng tâm lĩnh vực đất đai, đo đạc và bản đồ trên địa bàn tỉnh; Văn bản số 5564/UBND-NNTNMT ngày 23/8/2022 về việc thực hiện Văn bản số 4707/BTNMT-TCQLĐĐ ngày 15/8/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; Văn bản số 6988/UBND-NNTNMT ngày 20/10/2022 về việc chấn chỉnh tăng cường công tác quản lý đất đai; Văn bản số 6989/UBND-NNTNMT ngày 20/10/2022 về việc chỉ đạo một số giải pháp trong công tác quản lý đất đai; Hướng dẫn số 43/HD-STNMT ngày 28/3/2022 của Sở Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn bảo vệ môi trường hoạt động sản xuất, đào đắp đất trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn.

động thanh tra, kiểm tra đối với doanh nghiệp hằng năm không thực hiện thanh tra, kiểm tra quá 01 lần/năm đối với doanh nghiệp.

Qua giám sát cho thấy, công tác thanh, kiểm tra doanh nghiệp cơ bản không phát sinh sự chông chéo, gây khó khăn cho doanh nghiệp. Tuy nhiên, số lượng các cuộc thanh tra còn ít so với các dự án đầu tư ngoài ngân sách trên địa bàn tỉnh (*từ năm 2020 đến nay, Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện 3 cuộc thanh tra, 33 cuộc kiểm tra; Sở Kế hoạch và Đầu tư thực hiện 03 cuộc kiểm tra, chưa thực hiện thanh tra; Sở Nông nghiệp và PTNT thực hiện 03 cuộc kiểm tra; Ban Quản lý các KCN tỉnh thực hiện 26 cuộc kiểm tra*).

III. KẾT QUẢ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ SỬ DỤNG VỐN NGOÀI NGÂN SÁCH

1. Việc triển khai thực hiện các dự án

Trong tổng số 178 dự án sử dụng vốn ngoài ngân sách đầu tư vào tỉnh Bắc Kạn đến nay có: 92 dự án đã hoàn thành đi vào hoạt động; 21 dự án đã ngừng hoạt động/chấm dứt hoạt động; 65 dự án đang triển khai thực hiện thủ tục đầu tư hoặc đang xây dựng cơ bản (*trong đó: 28 dự án triển khai đảm bảo tiến độ; 37 dự án triển khai chậm tiến độ*).

(Chi tiết tại Biểu số 02, 03, 04, 05 kèm theo)

Qua giám sát, Ban nhận thấy:

a) *Đối với các dự án thuộc lĩnh vực du lịch: Số lượng dự án còn ít (chỉ có 5/178 dự án đầu tư ngoài ngân sách, chiếm 2,8%), 5/5 dự án đều chậm tiến độ so với chủ trương đầu tư được duyệt. Trong đó, 4/5 dự án đã đi vào hoạt động, tuy nhiên đa số các dự án chưa hoàn thiện các hạng mục đầu tư theo quy mô đầu tư được duyệt, các chủ đầu tư chưa quan tâm thực hiện thủ tục về môi trường, chuyển đổi mục đích sử dụng đất theo quy định. 01 dự án chưa hoàn thành trong đó có vướng mắc liên quan đến quy hoạch, cụ thể: Dự án đầu tư xây dựng Điểm du lịch sinh thái Thác Bạc - Đèo Áng Tòong được UBND tỉnh phê duyệt chủ trương tại Quyết định số 390/QĐ-UBND ngày 15/3/2019 và đã được UBND thành phố Bắc Kạn phê duyệt quy hoạch chi tiết tại Quyết định số 1394/QĐ-UBND ngày 18/7/2019. Tuy nhiên, theo quy định của Luật Quy hoạch đô thị năm 2009, đối với đô thị loại 3 trở lên phải có quy hoạch phân khu, nhưng đến thời điểm giám sát UBND thành phố chưa lập và phê duyệt được quy hoạch phân khu (Khu bảo vệ cảnh quan Thác Giềng được UBND tỉnh thành lập tại Quyết định số 1094/QĐ-UBND ngày 02/7/2019 của UBND tỉnh) nên cũng ảnh hưởng đến tiến độ triển khai thực hiện dự án.*

b) *Đối với các dự án thuộc lĩnh vực nông - lâm nghiệp - chăn nuôi: Nhìn chung, Bắc Kạn là một tỉnh có điều kiện phát triển về nông - lâm nghiệp - chăn nuôi, tuy nhiên kết quả thu hút các dự án đầu tư sử dụng vốn ngoài ngân sách thuộc lĩnh vực này chưa cao (có 62/178 dự án đầu tư vào lĩnh vực nông, lâm nghiệp, chăn nuôi chiếm 34,8%), tổng vốn đăng ký của các dự án khoảng 4.073 tỷ đồng. Đây là các dự án có nhu cầu sử dụng đất lớn nhưng còn nhiều dự án vướng mắc trong công tác giao đất, giao rừng (chi tiết tại Biểu số 03 kèm theo).*

Qua giám sát cho thấy, trong quá trình triển khai thực hiện các dự án được hỗ trợ từ các nguồn tài trợ cũng có vướng mắc trong quản lý, xử lý tài sản do có những cam kết giàng buộc nhưng chậm được giải quyết như: Dự án Xây dựng Nhà máy sản xuất miến dong và Xưởng sửa chữa bảo dưỡng máy móc thiết bị, phương tiện vận tải do Công ty Cổ phần Hồng Hà làm chủ đầu tư được UBND tỉnh quyết chủ trương đầu tư năm 2012, đã hoàn thành đi vào hoạt động từ năm 2012. Tại thời điểm giám sát, Sở Kế hoạch và Đầu tư báo cáo dự án đang hoạt động, nhưng qua giám sát thực tế, dự án đã dừng hoạt động từ năm 2020 do hoạt động không hiệu quả, chủ đầu tư dự kiến sẽ thanh lý, chuyển giao dự án cho nhà đầu tư khác nhưng không thực hiện được vì vướng mắc liên quan đến việc xử lý tài sản được hỗ trợ từ quỹ APIF⁵. Việc xử lý tài sản hỗ trợ gặp nhiều khó khăn và không đủ cơ sở thực hiện do tỷ lệ vốn đầu tư của doanh nghiệp vào dây chuyền sản xuất lớn nhưng lại có phần vốn của nhà tài trợ nên không thể thanh lý tài sản, cơ cấu lại hoạt động hay thay đổi phương án sản xuất, doanh nghiệp đã báo cáo những khó khăn vướng mắc nhưng Sở Tài chính chưa tham mưu, báo cáo UBND tỉnh giải quyết triệt để khó khăn, tồn tại nêu trên.

Năm 2022, Ban Kinh tế - Ngân sách đã tổ chức giám sát việc triển khai thực hiện các dự án chăn nuôi lợn do doanh nghiệp đầu tư trên địa bàn tỉnh từ năm 2016 đến nay cho thấy: Bên cạnh những kết quả đạt được, còn một số tồn tại, vướng mắc như: Nhiều dự án thực hiện chậm tiến độ theo quyết định, chấp thuận chủ trương đầu tư; các dự án chăn nuôi lợn đòi hỏi quỹ đất khá lớn (*từ 15 đến 50 ha*) nhưng hiện nay, tỉnh chưa có quy hoạch chi tiết vùng chăn nuôi tập trung, vị trí thực hiện các dự án chăn nuôi hầu hết do nhà đầu tư đề xuất. Vì vậy, còn có trang trại xây dựng gần khu dân cư, gây ô nhiễm môi trường (*môi trường đất, môi trường nước, không khí*), gây bức xúc cho nhân dân trong khu vực mà chưa có giải pháp khắc phục triệt để; việc kiểm tra thực tế về chấp hành bảo vệ môi trường tại các trang trại lợn còn gặp nhiều khó khăn do các trang trại đặt ra các quy định về an toàn phòng dịch; các dự án đều được hưởng ưu đãi về thuế thu nhập doanh nghiệp nên đóng góp cho ngân sách địa phương không đáng kể. Mặt khác, tại các dự án trang trại lợn đang hoạt động sản xuất đều không sử dụng thức ăn chăn nuôi có thể trồng, chế biến tại địa phương; phần lớn sử dụng lao động là người ngoài tỉnh, do lao động địa phương chưa được đào tạo kỹ thuật chăn nuôi nên không đáp ứng được theo yêu cầu của các doanh nghiệp.

c) Đối với các dự án thuộc lĩnh vực Thủy điện: Có 13 dự án với tổng số vốn đăng ký khoảng 2.400 tỷ đồng.

Năm 2022, Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Bắc Kạn đã tổ chức giám sát và chỉ ra một số tồn tại, hạn chế của các dự án đầu tư thủy điện như: Còn có dự án chậm tiến độ; có nơi chưa phát huy được hết hiệu quả kinh tế của nhà máy thủy điện (*do*

⁵Công ty đầu tư dây chuyền sản xuất miến dong với tổng kinh phí là 11,646 tỷ đồng, được Quỹ APIF hỗ trợ 4,792 tỷ đồng. Theo cam kết giữa các bên, trong thời gian 2 năm từ năm 2015 sau khi kết thúc tài trợ, Công ty phải thực hiện bao tiêu sản phẩm củ dong riêng cho các hộ dân tại 6 xã của huyện Na Rì với diện tích tối thiểu 120ha/năm, giá sản là 1.200 đồng/kg. Nếu đáp ứng yêu cầu theo cam kết sẽ được chuyển giao hoàn toàn quyền sở hữu tài sản hỗ trợ từ Quỹ APIF cho Công ty quản lý. Tuy nhiên, do Công ty chưa thực hiện đúng cam kết về thu, mua và bao tiêu sản phẩm nên không được chuyển giao tài sản hỗ trợ từ Quỹ APIF.

hệ thống lưới điện chưa đáp ứng được việc giải toả công suất phát của nhà máy⁶); việc chấp hành quy định pháp luật của chủ đầu tư có lúc còn chưa nghiêm; công tác phối hợp giữa cơ quan quản lý nhà nước với các đơn vị liên quan, phối hợp giữa một số chủ đầu tư với chính quyền địa phương trong việc xử lý các tồn tại, vướng mắc trong quá trình thực hiện chưa thật chặt chẽ; công tác kiểm tra, giám sát của cơ quan chức năng chưa thường xuyên; năng lực của một số cơ quan quản lý nhà nước về lĩnh vực thủy điện còn hạn chế.

Mặt khác, có chủ đầu tư còn lúng túng nên phải điều chỉnh dự án nhiều lần dẫn đến chậm tiến độ và gặp khó khăn trong công tác giải phóng mặt bằng như Dự án Thủy điện Thác Giềng 1 và Thác Giềng 2 do Công ty Cổ phần Sông Đà Bắc Kạn làm chủ đầu tư. Dự án được UBND tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư tại Quyết định số 461/QĐ-UBND ngày 11/4/2017 và điều chỉnh 2 lần tại các quyết định số 1329/QĐ-UBND ngày 23/7/2020 và Quyết định số 90/QĐ-UBND ngày 21/01/2021. Hiện nay, Dự án Thủy điện Thác giềng 1 đã đi vào hoạt động, còn dự án Thủy điện Thác Giềng 2 chậm tiến độ. Theo chủ trương được duyệt, tiến độ thực hiện dự án Thủy điện Thác Giềng 2 từ quý III/2022 - quý I/2023 hoàn thiện lắp đặt thiết bị và phát điện. Tuy nhiên, đến nay chủ đầu tư chưa thực hiện. Dự án đã được UBND huyện Chợ Mới phê duyệt phương án bồi thường GPMB từ năm 2018 nhưng chủ đầu tư không thực hiện chi trả ngay, đến nay mới đề xuất chi trả tiền bồi thường GPMB nhưng giá cả đã có nhiều thay đổi so với năm 2018 nên việc giải phóng mặt bằng sẽ còn nhiều vướng mắc. Chủ đầu tư đang đề nghị tỉnh cho gia hạn thời gian thực hiện dự án.

d) Đối với các dự án thuộc lĩnh vực hạ tầng kỹ thuật: Có 11 dự án với tổng số vốn đăng ký khoảng 2.700 tỷ đồng. Đa số là các dự án xây dựng hạ tầng khu dân cư, khu đô thị. Đến nay, đã có 02/11 dự án hoàn thành⁷. Tuy nhiên, mật độ xây dựng của 02 dự án trên còn thấp, Dự án đầu tư khu dân cư thương mại và chợ Nguyễn Thị Minh Khai hoàn thành từ năm 2021 đến nay chưa có nhà ở được xây dựng. Một số dự án đang được UBND tỉnh xem xét chấm dứt hoạt động, bao gồm: Dự án Khu đô thị Bắc Sông Cầu, thành phố Bắc Kạn và Dự án khu dân cư sau đồi Tỉnh ủy do Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC làm chủ đầu tư, nguyên nhân do chủ đầu tư chưa hoàn thành các nghĩa vụ tài chính theo quy định.

đ) Đối với các dự án thuộc lĩnh vực Cụm Công nghiệp: Có 03 dự án với tổng số vốn đăng ký khoảng 877 tỷ đồng, cả 03 dự án đều đang chậm tiến độ so với chủ trương đầu tư được duyệt, các dự án mới đang trong giai đoạn giải phóng mặt bằng. Qua giám sát thực tế tại dự án Cụm công nghiệp Cẩm Giàng do Công ty CP Nhựa đường dầu khí Việt Nam làm chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật, dự án có quy mô 43ha, tổng mức đầu tư 421,443 tỷ đồng. Tại thời điểm giám sát, dự án chậm tiến độ 02 năm so với kế hoạch⁸. Hiện nay chủ đầu tư mới thực hiện xong công tác thống kê kiểm đếm bồi thường giải phóng mặt bằng. Nguyên nhân chậm

⁶ Nhà máy thủy điện Pác Cáp.

⁷ gồm: Dự án đầu tư khu dân cư thương mại và chợ Nguyễn Thị Minh Khai do Công ty Cổ phần tập đoàn Đầu tư Tây Bắc làm chủ đầu tư và dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu dân cư đô thị tại Tô 1A và 2A, thị trấn Bằng Lũng, huyện Chợ Đồn do Công ty cổ phần Sơn Phúc làm chủ đầu tư.

⁸ Kế hoạch, tiến độ triển khai thực hiện dự án được UBND tỉnh Bắc Kạn chấp thuận tại Văn bản số 7398/UBND-GTCNXD ngày 11/12/2020

tiến độ là do: Chủ đầu tư còn lúng túng trong việc thực hiện chuyển mục đích sử dụng rừng tự nhiên (số liệu chủ đầu tư báo cáo Ban có khoảng 09 ha đất rừng tự nhiên cần chuyển mục đích sử dụng rừng). UBND tỉnh đã chỉ đạo Chủ đầu tư bố trí đủ kinh phí để triển khai thực hiện công tác đền bù GPMB chậm nhất trong tháng 10/2023 tại Thông báo số 160/TB-UBND ngày 02/6/2023.

e) Các dự án thuộc lĩnh vực Sản xuất kinh doanh: Có 15 dự án với tổng số vốn đăng ký khoảng 200 tỷ đồng. Cơ bản các dự án đều đã đi vào hoạt động ổn định, tuy nhiên còn có dự án gặp vướng mắc liên quan đến đất đai⁹, riêng dự án Nhà máy sản xuất, lắp ráp ô tô do Công ty cổ phần sản xuất và chế tạo ô tô TRACIMEXCO làm chủ đầu tư vẫn chưa được giải quyết dứt điểm.

g) Các dự án thuộc lĩnh vực Khoáng sản: Có 69 dự án với tổng số vốn đăng ký khoảng 6.800 tỷ đồng. Qua giám sát, nhiều dự án gặp khó khăn trong công tác giải phóng mặt bằng, thực hiện các thủ tục chuyển mục đích sử dụng đất, rừng dẫn đến chậm tiến độ thực hiện dự án, cụ thể:

- Dự án đầu tư xây dựng công trình khai thác hầm lò khoáng sản tại mỏ chì, kẽm Sáo Sào, thị trấn Nà Phặc và xã Thượng Quan, huyện Ngân Sơn và dự án đầu tư xây dựng xưởng tuyển quặng của mỏ chì, kẽm Sáo Sào do Công ty TNHH MTV Ngân Sơn Bắc Kạn làm chủ đầu tư đều chậm tiến độ hơn 02 năm so với tiến độ được cấp có thẩm quyền phê duyệt:

+ Dự án đầu tư xây dựng công trình khai thác hầm lò khoáng sản tại mỏ chì, kẽm Sáo Sào, thị trấn Nà Phặc và xã Thượng Quan, huyện Ngân Sơn: Được phê duyệt chủ trương đầu tư tại Quyết định số 1477/QĐ-UBND ngày 04/9/2018 và điều chỉnh chủ trương đầu tư 02 lần tại Quyết định số 867/QĐ-UBND ngày 29/5/2019 và Quyết định số 762/QĐ-UBND ngày 28/4/2020. Chủ đầu tư mới được thuê 3,11/26 ha đất do phạm vi thực hiện khai thác quy hoạch là đất rừng tự nhiên. Giám sát cho thấy tại thời điểm bàn giao đất, chủ đầu tư không chủ động làm thủ tục chuyển đổi mục đích sử dụng đất, rừng dẫn tới sau nhiều năm bỏ không, hiện trạng rừng thay đổi hình thành rừng tự nhiên làm ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện dự án.

+ Dự án xây dựng xưởng tuyển quặng của mỏ chì, kẽm Sáo Sào được UBND tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư tại Quyết định số 2669/QĐ-UBND ngày 30/12/2019: Tổng diện tích sử dụng đất của dự án là 15,8ha. Dự án được thuê 3,3 ha đất, số diện tích còn lại chủ đầu tư thỏa thuận với người dân trong khu vực thực hiện dự án, tuy nhiên công tác giải phóng mặt bằng còn gặp khó khăn do người dân không đồng thuận với giá bồi thường, GPMB của chủ đầu tư. Qua giám sát, Sở Kế hoạch và Đầu tư chưa tổng hợp, theo dõi dự án này.

- Dự án Mỏ quặng sắt Bản Phẳng 1 do Công ty Cổ phần Vương Anh làm

⁹ Dự án Xây dựng Trung tâm đào tạo, sát hạch lái xe cơ giới đường bộ huyện Bạch Thông, tỉnh Bắc Kạn do Công ty TNHH Thương mại dịch vụ Thành Hưng được UBND tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư tại Quyết định số 916/QĐ-UBND ngày 17/6/2021 và điều chỉnh tại Quyết định số 1078/QĐ-UBND ngày 17/6/2022. Dự án đã đi vào hoạt động, cơ bản đảm bảo đúng tiến độ. Tuy nhiên, hiện nay chủ đầu tư đang gặp một số khó khăn về huy động vốn để hoàn thiện hạng mục sân sát hạch lái xe và gặp vướng mắc trong việc thỏa thuận, chuyển nhượng đất (khoảng 3.400 m² đất) đối với 01 hộ dân tại phạm vi thực hiện dự án. Qua giám sát, chủ đầu tư dự án đã đề nghị điều chỉnh CTĐT nhưng không điều chỉnh tổng mức đầu tư là chưa phù hợp

chủ đầu tư được UBND tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư tại Quyết định số 256/QĐ-UBND ngày 09/2/2018: Dự án chậm tiến độ 04 năm so với quyết định phê duyệt. Dự án đã cơ bản hoàn thành công trình xây dựng, dây chuyền đi vào hoạt động từ quý III/2022. Tuy nhiên, đến nay dự án vẫn chưa đi vào hoạt động, do chủ đầu tư mới được thuê 24,9 ha/81,3 ha; còn 01 hộ dân (ông Hoàng Văn Dũng) chưa thực hiện bàn giao đất cho dự án. Mặc dù năm 2022, UBND huyện Ngân Sơn đã ban hành quyết định cưỡng chế thu hồi đất đối với hộ ông Hoàng Văn Dũng¹⁰, tuy nhiên ông Dũng đã khởi kiện lên Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Kạn và Tòa án nhân dân tối cao. Hiện nay, đã có phán quyết của Tòa án nhân dân tối cao đến ngày 13/7/2023 UBND huyện Ngân Sơn đã tổ chức cưỡng chế và báo cáo theo quy định¹¹. Ngoài ra, 51 ha đất chưa bàn giao cho dự án do hiện trạng là đất rừng tự nhiên.

- Dự án Xây dựng công trình khai thác tận thu cát, cuội, sỏi khu vực Vằng Kháp - Hát Chập, xã Sơn Thành, huyện Na Rì do Công ty TNHH sản xuất bê tông Bắc Kạn làm chủ đầu tư: Dự án được UBND tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư tại Quyết định số 2097/QĐ-UBND ngày 31/10/2019 và điều chỉnh tại Quyết định số 1900/QĐ-UBND ngày 12/10/2021. Dự án chậm tiến độ hơn 01 năm so với chủ trương được phê duyệt, chủ đầu tư cam kết trong quý III/2023 sẽ đưa dự án vào hoạt động. Qua giám sát cho thấy, tổng mức đầu tư của dự án được phê duyệt chưa phù hợp: Quy mô đầu tư bao gồm khai thác cát nguyên khai và chế biến thành cát nhân tạo, nhưng dự án được phê duyệt với tổng mức đầu tư là 310,82 triệu đồng là chưa phù hợp với 01 dự án khai thác, chế biến khoáng sản.

- Dự án Đầu tư xây dựng khu chế biến khoáng sản chì, kẽm, thu hồi khoáng sản đi kèm thiếc, bạc, quặng sắt, mangan do Công ty TNHH Khai khoáng Bắc Kạn làm chủ đầu tư: Dự án được UBND tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư tại Giấy chứng nhận đầu tư số 13121000018 ngày 28/12/2012 và điều chỉnh tại Quyết định số 1588/QĐ-UBND ngày 5/10/2016. Dự án đã hoàn thành và đi vào hoạt động, tuy nhiên đến năm 2019 phải dừng hoạt động do có hiện tượng sụt lún đất sản xuất nông nghiệp quanh khu vực thực hiện dự án. Dự án đến nay đã hết thời gian thuê đất, do Công ty vẫn còn nhu cầu sử dụng đất nên đã lập hồ sơ báo cáo Sở Tài nguyên và Môi trường trình UBND tỉnh gia hạn thời gian thuê đất. Tại thời điểm giám sát, UBND tỉnh đang chỉ đạo Sở Tài nguyên và Môi trường kiểm tra, rà soát lại hồ sơ đất đai của Công ty, xác định chi tiết diện tích các hạng mục phụ trợ, các diện tích phục vụ sản xuất, khai thác của dự án nhưng Công ty chưa bố trí kinh phí thực hiện đo đạc để xác định diện tích theo chỉ đạo của UBND tỉnh.

2. Tình hình thực hiện nghĩa vụ tài chính của các chủ đầu tư

Việc thực hiện nghĩa vụ ngân sách được UBND tỉnh quan tâm chỉ đạo và có nhiều giải pháp quyết liệt. Tuy nhiên, đối với các doanh nghiệp đang hoạt động thì tình hình sản xuất kinh doanh mới phục hồi sau dịch Covid-19, sản xuất chưa phát triển, hoạt động chưa hiệu quả, nhiều doanh nghiệp không có việc làm. Bên cạnh đó

¹⁰ Quyết định số 101/QĐ-UBND ngày 20/01/2022 của UBND huyện Ngân Sơn.

¹¹ Báo cáo số 385/BC-UBND ngày 14/7/2023 của UBND huyện Ngân Sơn về Kết quả thực hiện cưỡng chế thu hồi đất đối với ông Hoàng Văn Dũng thuộc diện GPMB để thực hiện dự án đầu tư xây dựng mô lộ thiên khai thác và tuyển quặng sắt tại mỏ Bán Phẳng 1, xã Trung hòa, thị trấn Nà Phặc huyện Ngân Sơn tỉnh Bắc Kạn.

một số doanh nghiệp cố tình chây ì không chấp hành việc nộp thuế theo quy định, không hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký hoặc ngừng hoạt động, do đó rất khó khăn cho Cơ quan Thuế trong việc quản lý và thực hiện các biện pháp đôn đốc thu nộp NSNN. Sở Tài nguyên và Môi trường đã phối hợp với Cục Thuế tỉnh đôn đốc các doanh nghiệp khai thác khoáng sản thực hiện nghĩa vụ đối với ngân sách nhà nước theo quy định. Nhưng nhiều doanh nghiệp, hợp tác xã được cấp phép khai thác khoáng sản trên địa bàn còn nợ đọng ngân sách nhà nước.

Tình hình thực hiện nghĩa vụ tài chính của 129 doanh nghiệp làm chủ đầu tư của 178 dự án nêu trên như sau:

a) *Tổng tiền sử dụng đất, tiền thuê đất lũy kế đến năm 2022 (bao gồm cả tiền phạt, tiền chậm nộp)*: Đã nộp 117.180/177.882 triệu đồng; tổng số được miễn giảm: 48.030 triệu đồng; số còn nợ: 12.672 triệu đồng¹².

b) *Tổng tiền thuế, phí lũy kế đến năm 2022 (bao gồm cả tiền phạt, tiền chậm nộp)*: Đã nộp 1.021.596/1.091.591 triệu đồng; tổng số được miễn giảm: 13.261 triệu đồng; số còn nợ: 56.734 triệu đồng.¹³

c) *Việc thực hiện ký quỹ môi trường*:

Hiện nay trên địa bàn tỉnh các dự án khai thác khoáng sản được cấp phép khai thác đã thực hiện ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường với tổng số tiền ký quỹ theo quyết định phê duyệt dự án/phương án cải tạo phục hồi môi trường là 53,612 tỷ đồng, các mỏ đã thực hiện ký quỹ cải tạo phục hồi môi trường với tổng số tiền là 16,496 tỷ đồng¹⁴.

d) *Việc thực hiện các nghĩa vụ tài chính khác đối với các dự án trong khu công nghiệp Thanh Bình*:

- Về nộp tiền sử dụng đất: Tất cả các dự án thực hiện tại khu công nghiệp hiện nay đang nằm trong thời gian được ưu đãi miễn tiền sử dụng đất, do vậy chưa phát sinh về số tiền sử dụng đất phải nộp.

- Về ký quỹ đầu tư: Các dự án không thuộc đối tượng ký quỹ đảm bảo đầu tư: Dự án của Công ty TNHH Lechenwood Việt Nam và Công ty Hồng Ngọc mua đấu giá tài sản gắn liền với đất của Công ty CP Sahabak từ Ngân hàng bán phát; Dự án Nhà máy rượu mem lá truyền thống của Công ty CP Rượu, Bia và Nước giải khát Bắc Kạn mua lại tài sản gắn liền với đất của Công ty CP Thương mại và Phát triển nền móng Hồ Bắc. Vì vậy, 03 dự án này không thuộc đối tượng ký quỹ đảm bảo đầu tư. Các dự án khác triển khai trước năm 2016 chưa áp dụng hình thức ký quỹ đảm bảo đầu tư.

Các dự án còn lại đã thực hiện ký quỹ đảm bảo đầu tư đầy đủ và được hoàn trả đúng theo quy định: Tiền sử dụng dịch vụ hạ tầng, dịch vụ công ích: Hiện nay có 9/12 đơn vị chưa nộp đủ tiền sử dụng dịch vụ hạ tầng, dịch vụ công ích (*tổng số tiền còn phải thanh toán của 09 đơn vị là 4,253 tỷ đồng*), 3/12 đơn vị nộp trước tiền sử dụng DVHT, DV công ích từ 07 - 20 năm. (*theo Biểu số 05, 06 đính kèm*).

¹² Theo số liệu Cục thuế tỉnh cung cấp tại Công văn số 1108/CTBCA-NVDTPC ngày 06/7/2023.

¹³ Theo số liệu Cục thuế tỉnh cung cấp tại Công văn số 1108/CTBCA-NVDTPC ngày 06/7/2023.

¹⁴ Theo số liệu Sở Tài nguyên và Môi trường cung cấp tại Báo cáo số 117/BC-STNMT ngày 15/5/2023

IV. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Kết quả đạt được

Trong những năm qua, UBND tỉnh đã quan tâm chỉ đạo công tác thu đầu tư và quản lý các dự án đầu tư sử dụng vốn ngoài ngân sách trên địa bàn tỉnh. Các sở, ban, ngành và chính quyền các địa phương đã hướng dẫn, hỗ trợ các nhà đầu tư thực hiện triển khai các dự án; tổ chức các hội nghị, các buổi làm việc, đối thoại trực tiếp để giải quyết các khó khăn, vướng mắc cho nhà đầu tư. Từ năm 2020 đến nay, do ảnh hưởng của dịch covid nhưng các dự án đầu tư vào tỉnh vẫn gia tăng và đạt được kết quả nhất định. Các nhà đầu tư thực hiện các dự án đảm bảo tiến độ theo cam kết đều là các nhà đầu tư có năng lực, kinh nghiệm về lĩnh vực đầu tư. Các nhà đầu tư cơ bản chấp hành tốt các quy định của pháp luật, linh hoạt trong việc thực hiện các thủ tục đầu tư (*lập báo cáo đánh giá tác động môi trường; công tác bồi thường GPMB; chuyển đổi đất rừng, phương án trồng rừng thay thế; giấy phép xây dựng,....*).

Nhiều dự án đầu tư sử dụng nguồn vốn ngoài ngân sách hoàn thành đi vào hoạt động đã góp phần vào tăng trưởng và phát triển kinh tế của tỉnh. Nhiều khu đô thị, khu dân cư đã góp phần phát triển đô thị và tạo cảnh quan sáng - xanh - sạch - đẹp, đáp ứng nhu cầu đất ở của nhân dân và đóng góp nguồn thu cho ngân sách nhà nước.

2. Khó khăn, vướng mắc, nguyên nhân

a) Những khó khăn, vướng mắc:

- Hạ tầng xã hội phục vụ thu hút đầu tư trên địa bàn tỉnh còn khó khăn, chưa đáp ứng được yêu cầu, thiếu mặt bằng sạch để thu hút đầu tư. Hạ tầng đô thị phát triển chưa đồng bộ, chưa theo kịp tốc độ phát triển và thu hút đầu tư. Hạ tầng các dịch vụ khác có liên quan (*khách sạn, nhà hàng ăn uống, tài chính ngân hàng, vui chơi giải trí...*) chưa đa dạng, chất lượng dịch vụ chưa cao.

- Công tác quản lý nhà nước còn hạn chế: Công tác lập quy hoạch, vận động tài trợ quy hoạch còn chậm, nhất là các quy hoạch phân khu. Công tác thẩm định dự án chưa đánh giá toàn diện năng lực tài chính, kinh nghiệm của nhà đầu tư dẫn đến phát sinh một số tồn tại như: Nhiều dự án thực hiện triển khai chậm tiến độ, phải điều chỉnh chủ trương đầu tư nhiều lần và gia hạn thời gian triển khai thực hiện; việc chấp thuận đầu tư một số dự án thủy điện, dự án chăn nuôi trên địa bàn tỉnh còn tiềm ẩn nguy cơ tác động đến môi trường.

- Công tác quản lý, theo dõi các dự án chưa chặt chẽ, sự phối hợp giữa sở, ban, ngành và chính quyền các địa phương, các chủ đầu tư chưa thường xuyên; nên tổng hợp báo cáo số liệu chưa đảm bảo đầy đủ¹⁵; nên khó khăn trong đánh giá chính xác hiệu quả cũng như đóng góp của các dự án đầu tư ngoài ngân sách vào tăng trưởng kinh tế của tỉnh hàng năm; quy chế phối hợp quản lý nhà nước trong khu công nghiệp đã được UBND tỉnh ban hành và triển khai thực hiện nhưng một

¹⁵ Sở Kế hoạch và Đầu tư đã bổ sung 3 lần báo cáo Đoàn giám sát nhưng chưa xác định được số vốn của nhà đầu tư thực hiện thực tế trên số vốn đăng ký đầu tư; chưa đánh giá được tình hình hoạt động, đóng góp, giải quyết việc làm, thu nhập người lao động...

số nội dung phối hợp chưa được thực hiện đầy đủ¹⁶. Nhiều quyết định chủ trương đầu tư/chấp thuận chủ trương đầu tư không gửi đến UBND xã, phường nên sự phối hợp giữa chính quyền cơ sở và nhà đầu tư có nơi còn hạn chế.

- Công tác thanh tra, kiểm tra của một số cơ quan đơn vị còn ít¹⁷ chưa tổ chức được các đoàn thanh tra liên ngành; chưa có quy chế phối hợp kiểm tra và xử lý sau kiểm tra các dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh.

- Đa số các chủ đầu tư không chấp hành việc báo cáo tình hình thực hiện dự án đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư (*theo quy định, định kỳ hằng quý, hằng năm, nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư báo cáo cơ quan đăng ký đầu tư về tình hình thực hiện dự án đầu tư*) nên các ngành chuyên môn khó theo dõi, cập nhật số liệu liên quan đến doanh nghiệp. Nhiều nhà đầu tư chưa chủ động phối hợp với cơ quan chức năng và chính quyền địa phương để giải quyết khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện dự án, nhất là trong công tác giải phóng mặt bằng và các thủ tục về đất đai.

- Một số nhà đầu tư đăng ký dự án đầu tư vào tỉnh Bắc Kạn, khi được chấp thuận chủ trương đầu tư không triển khai thực hiện dự án; một số dự án đã đi vào hoạt động nhưng không hiệu quả, phải ngừng hoạt động. Nhiều dự án chậm thực hiện chuyên mục đích sử dụng đất, rừng theo quy định; có dự án đã ngừng hoạt động nhưng còn vướng mắc về đất đai, tài sản chưa thể chấm dứt hoạt động, thu hồi giấy phép đầu tư và đất được giao, thuê thực hiện dự án.

- Tồn tại, hạn chế của các dự án thuộc các lĩnh vực Thủy điện, Chăn nuôi, Nông nghiệp, Khoáng sản đã được Đoàn ĐBQH tỉnh, các Ban HĐND tỉnh nêu tại các Báo cáo kết quả giám sát, khảo sát chuyên đề¹⁸.

b) Nguyên nhân:

- Nguyên nhân chủ quan:

+ Năng lực của nhiều chủ đầu tư trên địa bàn tỉnh còn hạn chế, một số chủ đầu tư chưa chú trọng thực hiện các thủ tục về đất đai, môi trường; việc bồi thường, giải phóng mặt bằng đối với phần diện tích đất của một số dự án chưa được chủ đầu tư quan tâm, năng lực tài chính của chủ đầu tư không đảm bảo, dẫn tới việc thanh toán tiền bồi thường giải phóng mặt bằng kéo dài; việc bố trí quỹ đất tái định cư, giao đất tái định cư của một số dự án còn gặp khó khăn, chưa kịp thời.

+ Nhận thức của một bộ phận người dân về pháp luật còn hạn chế, gây khó khăn cho công tác bồi thường GPMB, ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện của các dự án.

¹⁶ Việc thông báo của cơ quan Thuế về kết quả thu nộp ngân sách của doanh nghiệp trong các KCN; cung cấp thông tin các doanh nghiệp trong các KCN vi phạm pháp luật về thuế; tình hình thu nộp, nợ đọng thuế của các doanh nghiệp trong KCN.

¹⁷ Đến thời điểm giám sát, Sở Kế hoạch và Đầu tư chưa tổ chức thanh tra các dự án ngoài ngân sách

¹⁸ Báo cáo số 79/BC-ĐDBQH ngày 21/11/2022 của Đoàn ĐBQH về kết quả giám sát việc thực hiện Nghị quyết số 62/2013/QH13 ngày 27/11/2013 của Quốc hội về tăng cường công tác quản lý quy hoạch, đầu tư xây dựng, vận hành khai thác công trình thủy điện trên địa bàn tỉnh; Báo cáo số 157/BC-HĐND ngày 20/10/2022 của Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh về kết quả giám sát việc triển khai thực hiện các dự án chăn nuôi lợn do doanh nghiệp đầu tư trên địa bàn tỉnh từ năm 2016 đến nay; Báo cáo số 152/BC-HĐND ngày 28/10/2021 của Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh kết quả khảo sát việc lắp đặt trạm cân, camera giám sát tại các mỏ khoáng sản trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn.

+ Việc thanh, kiểm tra các dự án trên địa bàn tỉnh còn hạn chế, Sở Kế hoạch và Đầu tư không tổ chức kiểm tra, thanh tra thường xuyên do tâm lý e ngại làm ảnh hưởng đến môi trường đầu tư của tỉnh hoặc doanh nghiệp không hợp tác, phối hợp với cơ quan chức năng trong quá trình thanh, kiểm tra.

- Nguyên nhân khách quan:

+ Do ảnh hưởng của dịch Covid-19 và giá cả nguyên vật liệu đầu vào tăng cao nên ảnh hưởng không nhỏ đến tiến độ triển khai thực hiện của các dự án.

+ Hệ thống các quy định pháp luật chưa thực sự đồng bộ, còn chồng chéo, thường xuyên thay đổi, nhất là các quy định liên quan đến các lĩnh vực quan trọng như: Đầu tư, doanh nghiệp, đất đai, bảo vệ môi trường,... gây khó khăn, lúng túng trong thời gian đầu đưa vào áp dụng cho các cơ quan quản lý nhà nước trong quá trình triển khai thực hiện.

+ Thời gian để các sở, ngành chuyên môn tham gia cho ý kiến trong quá trình thẩm định chủ trương đầu tư tương đối ngắn; việc cho ý kiến để chấp thuận chủ trương đầu tư cơ bản theo báo cáo, đề xuất của doanh nghiệp mà không đi đến thực tế cơ sở; nhiều dự án có diện tích đề xuất thực hiện lớn, hiện trường có nhiều thay đổi so với các cơ sở dữ liệu quản lý của ngành nông, lâm nghiệp.

+ Đa số các dự án đầu tư bên ngoài các khu công nghiệp đều do nhà đầu tư phải thỏa thuận với người dân về đơn giá bồi thường, GPMB dẫn tới kéo dài thời gian thực hiện các dự án.

V. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. Đối với UBND tỉnh

- Tổ chức thực hiện tốt Chỉ thị số 27-CT/TU ngày 09/5/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thu hút, hỗ trợ triển khai thực hiện các dự án đầu tư ngoài ngân sách trên địa bàn tỉnh.

- Tiếp tục chỉ đạo xây dựng cơ chế hỗ trợ, khuyến khích đầu tư phát triển các khu du lịch, điểm du lịch và phát triển du lịch cộng đồng trên địa bàn tỉnh; chính sách khuyến khích đầu tư các dự án trong lĩnh vực công nghiệp hỗ trợ; cơ chế, chính sách hỗ trợ tập trung, tích tụ đất đai, tạo điều kiện thuận lợi để doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp công nghệ cao, sản xuất hàng hóa quy mô lớn theo chuỗi liên kết.

- Chỉ đạo xây dựng các tiêu chí đánh giá và ưu tiên lựa chọn dự án khi quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư phải phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, phù hợp với các quy hoạch liên quan (*quy hoạch xây dựng, quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch 03 loại rừng, quy hoạch khoáng sản...*); Chủ đầu tư các dự án phải có cam kết, đảm bảo đầu tư theo đúng các nội dung đã được chấp thuận chủ trương đầu tư.

- Chỉ đạo, xây dựng quy chế phối hợp giữa các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, UBND các huyện, thành phố trong việc tham gia ý kiến về chấp thuận chủ trương đầu tư, lựa chọn nhà đầu tư vào địa bàn tỉnh. Ban hành quy chế phối hợp kiểm tra và xử lý sau kiểm tra các dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh nhằm

nâng cao trách nhiệm của các sở, ngành, UBND cấp huyện trong việc phối hợp kiểm tra, xử lý đối với các dự án góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước đối với các dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh.

- Ưu tiên bố trí kinh phí xây dựng quy hoạch chung, quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết đối với các khu vực chưa có quy hoạch tạo điều kiện để thu hút đầu tư các dự án. Tạo quỹ đất sạch để thu hút nhà đầu tư thực hiện các dự án, góp phần đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án, nâng cao hiệu quả thu hút đầu tư.

- Chỉ đạo đối với các chủ đầu tư dự án đầu tư sử dụng vốn ngoài ngân sách đang triển khai trên địa bàn tỉnh:

+ Đối với 37 dự án triển khai chậm, kéo dài (*có danh mục kèm theo tại biểu số 03*): Yêu cầu chủ đầu tư rà soát, đánh giá tiến độ, báo cáo những khó khăn vướng mắc để có phương án giải quyết dứt điểm. Trường hợp dự án không triển khai hoặc triển khai kém hiệu quả cần có biện pháp kiên quyết thu hồi, chấm dứt dự án.

+ Đối với các dự án có vướng mắc về các thủ tục chuyển đổi mục đích sử dụng đất, rừng (*đặc biệt là các dự án thuộc lĩnh vực khoáng sản, cụm công nghiệp*): Đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo đẩy nhanh việc rà soát điều chỉnh quy hoạch 03 loại rừng, đôn đốc các chủ đầu tư chủ động phối hợp với các Sở, ban, ngành của tỉnh khẩn trương để tháo gỡ các khó khăn vướng mắc hoàn thiện hồ sơ, trình cấp có thẩm quyền chuyển đổi mục đích sử dụng đất, rừng theo quy định.

- Chỉ đạo đối với các sở, ban, ngành, địa phương:

+ Nêu cao tinh thần trách nhiệm trong công tác hỗ trợ triển khai thực hiện dự án đầu tư ngoài ngân sách; tăng cường công tác kiểm tra đối với hoạt động của các dự án đầu tư sử dụng vốn ngoài ngân sách trên địa bàn tỉnh.

+ Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền và hướng dẫn pháp luật liên quan đến hoạt động đầu tư trên địa bàn tỉnh, để nâng cao nhận thức của người dân về chủ trương thu hút đầu tư của tỉnh, để tạo sự đồng thuận cho nhà đầu tư trong quá trình triển khai thực hiện và hoạt động của dự án (*đặc biệt là trong việc giải phóng mặt bằng*).

2. Đối với các Sở, ban, ngành liên quan

a) Kiến nghị chung:

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của từng ngành, các cơ quan phải chịu trách nhiệm về nội dung được giao quản lý để tham gia ý kiến, lựa chọn các dự án đầu tư và nhà đầu tư đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Tăng cường sự trao đổi, phối hợp cung cấp thông tin về các dự án đầu tư giữa các sở, ngành với UBND cấp huyện, thành phố để cập nhật kịp thời các thông tin có liên quan.

- Hướng dẫn chi tiết, cụ thể cho các nhà đầu tư hoàn thiện các thủ tục về đất đai, môi trường, quy hoạch... theo chức năng nhiệm vụ của từng ngành phụ trách. Báo cáo UBND tỉnh kịp thời các khó khăn, vướng mắc vượt thẩm quyền.

- Nâng cao hiệu quả công tác thanh tra, kiểm tra đối với các dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh, kịp thời phát hiện và xử lý các trường hợp vi phạm; phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương trong công tác thanh tra, kiểm tra để tránh

chồng chéo gây khó khăn cho các nhà đầu tư.

b) Các kiến nghị cụ thể:

- Đối với Sở Kế hoạch và Đầu tư:

+ Rà soát, cập nhật bổ sung cuốn “*Sổ tay hướng dẫn quy trình thực hiện dự án đầu tư*” trong và ngoài khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh đảm bảo đúng các quy định hiện hành; nghiên cứu, tiếp tục tham mưu xây dựng cơ chế hỗ trợ, khuyến khích đầu tư vào các lĩnh vực thế mạnh của tỉnh để thu hút các nhà đầu tư.

+ Tổng hợp, cập nhật, theo dõi đầy đủ số liệu về hoạt động đầu tư của các doanh nghiệp sử dụng vốn ngoài ngân sách đầu tư vào tỉnh Bắc Kạn (*số vốn thực tế đầu tư/số vốn đăng ký; tình hình hoạt động, đóng góp ngân sách, ...*); tham mưu xây dựng phần mềm quản lý các dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh để quản lý thống nhất, toàn diện các dự án tạo thuận lợi cho việc theo dõi, kiểm tra các dự án.

+ Nghiên cứu đề xuất Quy chế phối hợp giữa các sở ban, ngành và UBND các huyện, thành phố trong công tác kiểm tra và xử lý sau kiểm tra các dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh; định kỳ hằng quý, hằng năm rà soát, công bố công khai các dự án chậm tiến độ đầu tư, không đầu tư; các dự án hoàn thành đã ngừng hoạt động, chấm dứt hoạt động dự án theo quy định của pháp luật.

- Sở Kế hoạch và Đầu tư, Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh: Tăng cường công tác tham mưu, thu hút đầu tư có chọn lọc các dự án, chấp thuận chủ trương đầu tư các dự án phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, phù hợp với các quy hoạch liên quan (*quy hoạch xây dựng, quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch 03 loại rừng, quy hoạch khoáng sản...*); tiếp tục rà soát, đánh giá tiến độ, giải quyết vướng mắc và tiếp tục đôn đốc đẩy nhanh tiến độ thực hiện của 37 dự án chậm tiến độ theo thẩm quyền. Trường hợp dự án không triển khai hoặc triển khai kém hiệu quả cần có biện pháp kiên quyết thu hồi, chấm dứt dự án.

- Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Nông nghiệp và PTNT: Tiếp tục hướng dẫn, hỗ trợ các chủ đầu tư (*dự án mở quặng sắt Bản Phẳng 1; mỏ chì, kẽm Sáo Sào; mỏ Nà Tùm, xã Ngọc Phái, huyện Chợ Đồn; dự án Cụm Công nghiệp Cẩm Giàng và các dự án gặp khó khăn tương tự..*) hoàn thiện các thủ tục về đất, rừng theo quy định, báo cáo UBND tỉnh các nội dung vướng mắc và đề xuất phương án khắc phục.

- Sở Tài nguyên và Môi trường: Nghiên cứu tham mưu, sớm có phương án giải quyết việc gia hạn thời gian sử dụng đất của Công ty TNHH Khai khoáng Bắc Kạn.

- Sở Tài chính: Kịp thời tham mưu, báo cáo UBND tỉnh giải quyết các vướng mắc liên quan đến tài sản của các doanh nghiệp được hỗ trợ từ nguồn quỹ APIF và các nguồn hỗ trợ khác từ ngân sách; Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư nghiên cứu, tham mưu cho UBND tỉnh xem xét để ưu tiên bố trí kinh phí xây dựng quy hoạch chung, quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết đối với các khu vực chưa có quy hoạch tạo điều kiện cho các nhà đầu tư thực hiện dự án.

- Sở Xây dựng: Tiếp tục phối hợp với UBND Thành phố Bắc Kạn giải quyết vướng mắc về quy hoạch phân khu đối với dự án Thủy điện Thác Giềng 2 do

Công ty Cổ phần Sông Đà Bắc Kạn làm chủ đầu tư.

3. Đối với UBND các huyện, thành phố

- Nâng cao công tác quản lý, theo dõi các dự án đầu tư trên địa bàn; tăng cường sự trao đổi, phối hợp cung cấp thông tin về các dự án đầu tư giữa các sở, ngành với UBND cấp huyện để cập nhật kịp thời các thông tin có liên quan, phối hợp thanh, kiểm tra theo quy định.

- Tập trung hỗ trợ tối đa cho các doanh nghiệp, nhà đầu tư trong công tác bồi thường, GPMB giúp các doanh nghiệp đẩy nhanh tiến độ triển khai thực hiện các dự án. Tăng cường công tác tuyên truyền, vận động nhằm tạo sự đồng thuận cao trong Nhân dân trong giải phóng mặt bằng. Tiếp tục triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả Chỉ thị số 23-CT/TU ngày 07 tháng 6 năm 2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh.

- Kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm các trường hợp sai phạm (*cả cơ quan quản lý nhà nước và nhà đầu tư*). UBND các huyện, thành phố thực hiện giao trách nhiệm cụ thể cho các phòng, đơn vị chuyên môn trong việc kiểm tra, theo dõi các dự án được chấp thuận đầu tư trên địa bàn.

Trên đây là báo cáo của Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh về kết quả giám sát tình hình thực hiện các dự án sử dụng vốn ngoài ngân sách đầu tư vào tỉnh Bắc Kạn./.

Nơi nhận:

- TT.HĐND tỉnh;
- Các thành viên Đoàn giám sát;
- UBND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Ban Tuyên giáo; Ban Dân vận Tỉnh ủy;
- Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- Ban Quản lý các KCN tỉnh;
- TT HĐND; UBND các huyện và thành phố;
- Phòng CT HĐND;
- Lưu: VT, HS.

**TM. BAN KINH TẾ - NGÂN SÁCH
TRƯỞNG BAN**

Trịnh Tiến Dũng